

**GIẤY PHÉP MÔI TRƯỜNG**

**PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ LONG XUYÊN**

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 405/QĐ-UBND ngày 07/3/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, thủ tục hành chính được thay thế, thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền giải quyết và phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 09/2016/QĐ-UBND ngày 09/8/2016 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2558/QĐ-UBND ngày 01/8/2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên về việc ủy quyền cho Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nhiệm vụ liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố Long Xuyên;

Xét Văn bản đề nghị cấp Giấy phép môi trường của Công ty CP Trung tâm Y khoa MEDIC An Giang số 10/2023 ngày 14 tháng 4 năm 2023 và hồ sơ kèm theo;

Theo đề nghị của Tổ trưởng tổ kiểm tra cấp giấy phép môi trường tại Quyết định số 06/QĐ-PTNMT ngày 05/01/2023 của phòng Tài nguyên và Môi trường,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Cấp phép cho Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa MEDIC An Giang, địa chỉ số 2/7, đường Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, An Giang được thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường cơ sở phòng khám Đa khoa MEDIC AG, địa điểm kinh doanh số 2/7, đường Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, An Giang với các nội dung như sau:

**1. Thông tin chung của cơ sở:**

1.1. Tên cơ sở: Phòng khám đa khoa MEDIC AG.



*Handwritten signature*



1.2. Địa điểm hoạt động: số 2/7, đường Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

1.3. Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh: số 00001, đăng ký lần đầu ngày 28/10/2022, đăng ký thay đổi lần thứ 3 ngày 08/02/2023 do phòng đăng ký kinh doanh của sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang cấp.

1.4. Mã số thuế: 1601899418

1.5. Loại hình sản xuất, kinh doanh, dịch vụ: phòng khám đa khoa.

1.6. Phạm vi, quy mô, công suất của cơ sở:

- Phạm vi: Tổng diện tích cơ sở 309m<sup>2</sup> tại thửa số 205, tờ bản đồ số 18, đường Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, An Giang, tứ cận như sau:

+ Phía Đông: giáp nhà dân.

+ Phía Tây: giáp nhà dân.

+ Phía Nam: giáp Châu Văn Liêm.

+ Phía Bắc: giáp nhà dân.

Tọa độ tiếp giáp:

Điểm tiếp giáp	Hệ tọa độ VN 2000	
	Tọa độ X	Tọa độ Y
1	575185	1148836
2	575182	1148833
3	575152	1148872
4	575170	1148878
5	575183	1148854
6	575174	1148850

- Quy mô dự án: Tổng vốn đầu tư 500.000.000đồng (Năm trăm triệu đồng) thuộc nhóm C (phân loại theo tiêu chí quy định).

- Công suất của cơ sở: cơ sở khám và điều trị ngoại trú, bao gồm các phòng, khoa phục vụ hoạt động:

TT	TÊN KHOA, PHÒNG	KÝ HIỆU	DIỆN TÍCH (m <sup>2</sup> )	GHI CHÚ
A	<b>Tầng trệt</b>			
1	Nhà thuốc	P101	11,16 (3,76m x 2,97m)	
2	Phòng cấp cứu	P102	24,86 (5,65m x 4,4m)	
3	Phòng đặt máy XQuang kỹ thuật số, máy đo loãng xương	P103	21,47 (5,65m x 3,8m)	
4	Phòng tiểu phẫu (dịch vụ tiêm thuốc, thay băng)	P104	13,59 = (3,14m x 2,8m) + (2,2m x 2,1m)	<i>Cls</i> <i>th</i>



5	Phòng Khám ngoại	P105	11,91 (3,1m x 3,61m)	
<b>B</b>	<b>Tầng 01</b>			
1	Phòng siêu âm màu 3D – 4D	P201	30,582 (4,1m x 7,459m)	
2	Phòng khám Nội A	P202	23,78 (4,1m x 5,8m)	
3	Phòng khám Sản, Tư vấn sức khỏe sinh sản	P203	26,1 (4,5m x 5,8m)	
4	Phòng lưu bệnh (02 giường)	P204	20,88 (3,6m x 5,8m)	
5	Phòng xét nghiệm	P205	37,128 (5,46m x 6,8m)	
6	Phòng lấy mẫu xét nghiệm	P205b	6,96 (2,9m x 2,4m)	
<b>C</b>	<b>Tầng 02</b>			
1	Phòng khám Mắt	P301	30,582 (4,1m x 7,459m)	
2	Phòng khám RHM	P302	23,78 (4,1m x 5,8m)	
3	Phòng Khám Da liễu	P303	26,1 (4,5m x 5,8m)	
4	Tổng đài điện thoại, Server ...	P304	20,88 (3,6m x 5,8m)	
5	Phòng khám TMH	P305	39,53 (5,7m x 6,935m)	Ngăn vách
6	Phòng Đo điện tim	P305A		
7	Phòng Nội soi tiêu hóa	P306		
<b>D</b>	<b>Tầng 03</b>			
1	Phòng Hành chính - Tài chính Kế toán	P401	21,84 (6m x 3,64m)	
<b>Cộng</b>			<b>502,65</b>	

**2. Nội dung cấp phép môi trường và yêu cầu về bảo vệ môi trường kèm theo:**

2.1. Được phép xả nước thải ra môi trường và thực hiện yêu cầu về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.2. Yêu cầu về quản lý chất thải, phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường quy định tại Phụ lục 2 ban hành kèm theo Giấy phép này.

2.3. Yêu cầu khác về bảo vệ môi trường quy định tại Phụ lục 3 kèm theo Giấy phép này.

**Điều 2.** Quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa MEDIC An Giang:

1. Có quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 47 Luật Bảo vệ môi trường.

2. Công ty Cổ phần Trung tâm Y khoa MEDIC An Giang có trách nhiệm:

2.1. Chỉ được phép thực hiện các nội dung cấp phép sau khi đã hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường tương ứng.

2.2. Vận hành thường xuyên, đúng quy trình các công trình xử lý chất thải bảo đảm chất thải sau xử lý đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường; có biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; quản lý chất thải theo quy định



4

của pháp luật. Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi chất ô nhiễm, tiếng ồn, độ rung không đạt yêu cầu cho phép tại Giấy phép này và phải dừng ngay việc xả nước thải, khí thải, phát sinh tiếng ồn, độ rung để thực hiện các biện pháp khắc phục theo quy định của pháp luật.

2.3. Thực hiện đúng, đầy đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường trong Giấy phép môi trường này và các quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

2.4. Báo cáo kịp thời về cơ quan cấp giấy phép môi trường, cơ quan chức năng ở địa phương nếu xảy ra các sự cố đối với các công trình xử lý chất thải, sự cố khác dẫn đến ô nhiễm môi trường.

2.5. Trong quá trình thực hiện nếu có thay đổi khác với các nội dung quy định tại Giấy phép này, phải kịp thời báo cáo đến cơ quan cấp phép.

**Điều 3.** Thời hạn của Giấy phép: 10 năm (từ ngày 18 tháng 04 năm 2023 đến ngày 18 tháng 04 năm 2033).

**Điều 4.** Giao Tổ Môi trường, UBND phường Mỹ Bình tổ chức kiểm tra việc thực hiện nội dung cấp phép, yêu cầu bảo vệ môi trường đối với cơ sở được cấp phép theo quy định của pháp luật. /.

**Nơi nhận:**

- Chủ cơ sở;
- Sở TN&MT tỉnh An Giang;
- UBND thành phố;
- UBND phường Mỹ Bình;
- Phòng Y tế;
- Thành viên tổ kiểm tra theo QĐ số 06/QĐ-PTNMT;
- Công TTĐT thành phố;
- Lưu: VT, MT.

**KT. TRƯỞNG PHÒNG  
PHÓ TRƯỞNG PHÒNG**



**Bùi Thị Hoa Lại**



## Phụ lục 1

# NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI VÀO NGUỒN NƯỚC VÀ YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 22/GPMT-PTNMT ngày 18 tháng 04 năm 2023 của Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố)

## A. NỘI DUNG CẤP PHÉP XẢ NƯỚC THẢI:

### 1. Nguồn phát sinh nước thải:

- Nguồn số 01: Nước thải sinh hoạt phát sinh từ nhân viên làm việc, bệnh nhân và người nhà bệnh nhân đến khám bệnh tại cơ sở. Lượng nước thải này được thu gom và xử lý bằng hầm tự hoại 03 ngăn, sau đó dẫn vào hố gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở. Lưu lượng phát sinh 2,34m<sup>3</sup>/ngày.

- Nguồn số 02: Nước thải y tế phát sinh từ phòng xét nghiệm (phát sinh từ quá trình rửa dụng cụ xét nghiệm), tiểu phẫu, rửa tay của nhân viên,... lượng nước thải này được thu gom dẫn vào hố gom của hệ thống xử lý nước thải tập trung của cơ sở. Lưu lượng phát sinh: 0,5 m<sup>3</sup>/ngày.

**2. Dòng nước thải xả vào nguồn nước tiếp nhận, nguồn tiếp nhận nước thải, vị trí xả nước thải:** 01 dòng nước thải sau hệ thống xử lý nước thải đạt giới hạn cho phép so với QCVN 28:2010/BTNMT (Cột B) được xả ra môi trường tiếp nhận là hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên, via hệ đường Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, An Giang.

2.1. *Nguồn tiếp nhận nước thải:* hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên, phía trước via hè, tại số 2/7, đường Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, An Giang.

#### 2.2. Vị trí xả nước thải :

- 01 vị trí xả thải vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên, via hệ đường Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, An Giang

- Tọa độ vị trí xả thải: **X: 575019; Y: 1148876** (theo hệ tọa độ VN 2000).

2.3. *Lưu lượng xả nước thải lớn nhất:* 2,84 m<sup>3</sup>/ngày đêm (tương đương 0,1183m<sup>3</sup>/giờ).

#### 2.3.1. Phương thức xả nước thải

Hệ thống dẫn nước thải sau xử lý bằng ống nhựa PVC đường kính 114mm, dài khoảng 24m đặt âm tại cơ sở và via hè đến vị trí xả thải đường Châu Văn Liêm, phía trước via hè nhà số 2/7, đường Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.



*Handwritten signature*



2.3.2. Chế độ xả nước thải: Liên tục 24 giờ.

2.3.3. Chất lượng nước thải trước khi xả vào nguồn nước tiếp nhận phải bảo đảm đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường và Quy chuẩn kỹ thuật môi trường QCVN 28:2010/BTNMT, cột B, cụ thể như sau:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép	Tần suất quan trắc định kỳ	Quan trắc tự động liên tục (nếu có)
1	pH	-	6,5-8,5	Chủ cơ sở đề xuất 06 tháng /lần	Không
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120		
3	BOD <sub>5</sub>	mg/L	60		
4	COD	mg/L	120		
5	Sunfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/L	4,8		
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12		
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> - tính theo N)	mg/L	60		
8	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> tính theo P)	mg/L	12		
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/L	24		
10	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5000		
11	Salmonella	Vi khuẩn 100ml	KPH		
12	Shigella	Vi khuẩn 100ml	KPH		
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn 100ml	KPH		

## B. YÊU CẦU BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG ĐỐI VỚI THU GOM, XỬ LÝ NƯỚC THẢI:

### 1. Công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước:

1.1. Mạng lưới thu gom nước thải từ các nguồn phát sinh nước thải để đưa về hệ thống xử lý nước thải:

- Nước thải sinh hoạt từ nhà vệ sinh được dẫn theo đường ống và đầu nối vào bể tự hoại 3 ngăn (kích thước 3,0m x 2,2m x 1,5m), rồi theo đường ống PVC  $\phi$  114mm thu gom tập trung về Bể điều hòa để bơm lên hệ thống xử lý nước thải tập trung để xử lý.

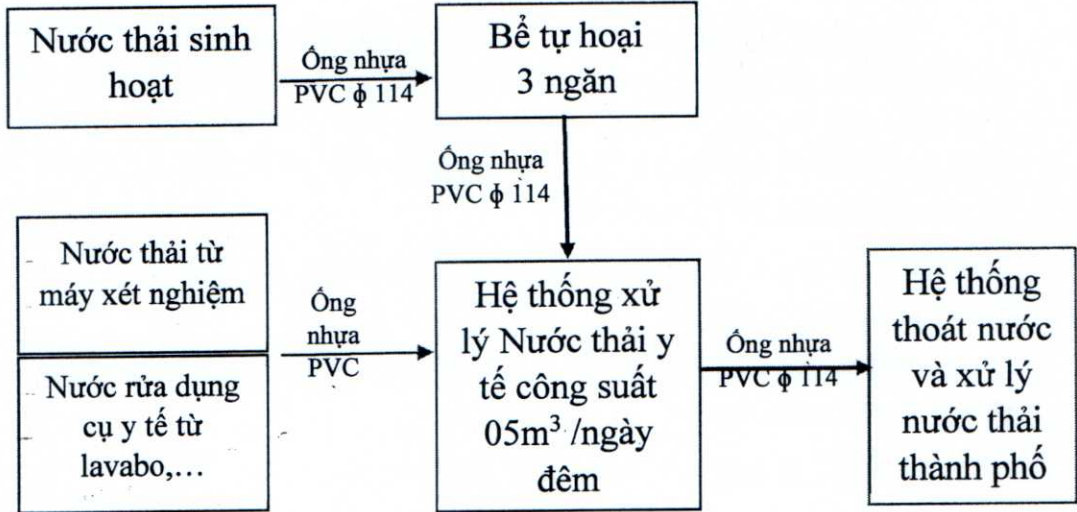
- Nước thải y tế phát sinh từ hoạt động khám chữa bệnh, vệ sinh dụng cụ y tế,... được thu gom bằng tuyến ống PVC  $\phi$  168mm về hệ thống xử lý nước thải cục bộ của Phòng khám, công suất 05 m<sup>3</sup> ngày.đêm, chất lượng nước thải sau xử lý

lý được dẫn bằng đường ống PVC  $\phi$  114. tổng chiều dài tuyến thu gom và thoát ra vị trí xả thải khoảng 24m.

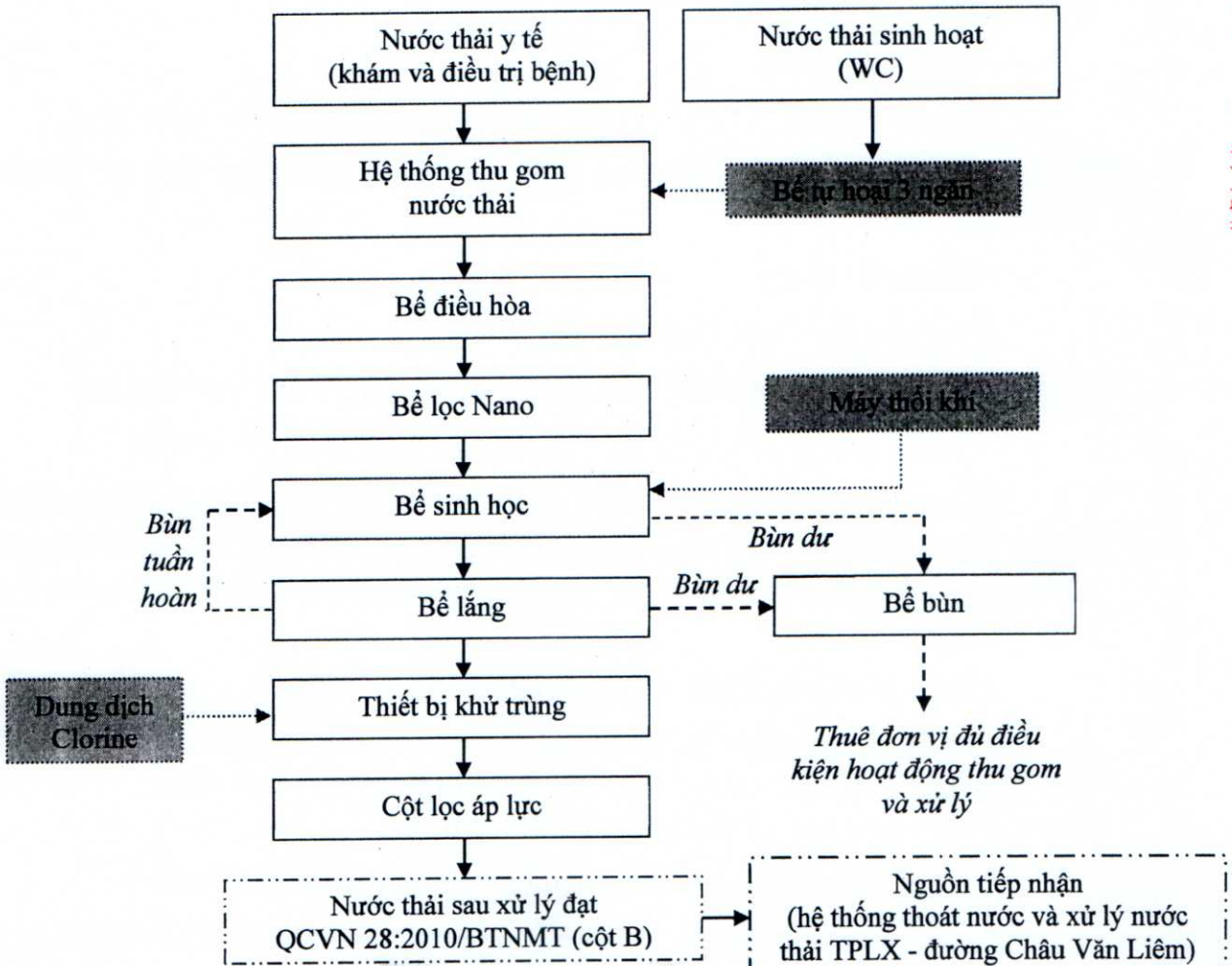
1.2. Công trình, thiết bị xử lý nước thải:

- Tóm tắt quy trình công nghệ:

+ Sơ đồ mạng lưới thu gom nước thải:



+ Sơ đồ công nghệ xử lý nước thải y tế:



X.H.C.N  
 HỒNG  
 NGUYỄN  
 VÀ  
 ĐỘI TRƯỞNG  
 KUYỄN-T.

*Chữ ký*



- Công suất thiết kế: 05m<sup>3</sup>/ngày đêm

- Hóa chất, vật liệu sử dụng: Clorine (khử trùng), định mức 09g/m<sup>3</sup> nước thải.

1.3. Biện pháp, công trình, thiết bị phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với nước thải:

- Bố trí nhân viên vận hành hệ thống xử lý nước thải, lập và ghi sổ nhật ký vận hành, xử lý sự cố.

- Ngừng xả nước thải sau xử lý ra nguồn tiếp nhận, khẩn trương thực hiện rà soát, kiểm tra phát hiện sự cố để kịp thời xử lý đảm bảo không để nước thải gây ô nhiễm môi trường. Nhanh chóng khắc phục để hệ thống sớm vận hành trở lại, đảm bảo không để xảy ra tình trạng nước thải phát sinh vượt quá khả năng chịu tải của hệ thống xử lý nước thải

- Báo ngay nhà cung cấp và cơ quan thẩm quyền về sự cố và tổ chức khắc phục trong vòng 24 giờ.

- Niêm yết quy trình vận hành hệ thống xử lý nước thải tại khu vực của Hệ thống xử lý nước thải.

1.4. Kế hoạch vận hành thử nghiệm:

- Thời gian vận hành thử nghiệm: 1,5 tháng (từ 15/04/2023 – 30/06/2023).

- Công trình, thiết bị xả nước thải phải vận hành thử nghiệm: hệ thống xử lý nước thải 05m<sup>3</sup>/ngày đêm.

- Vị trí lấy mẫu:

+ Nước thải đầu vào: nước thải đầu vào hệ thống xử lý nước thải.

+ Nước thải đầu ra (sau xử lý): sau hệ thống xử lý nước thải 05m<sup>3</sup>/ngày.đêm.

- Tần suất lấy mẫu:

+ 01 mẫu đơn nước thải đầu vào.

+ 03 mẫu đơn nước thải đầu ra (sau xử lý) trong 03 ngày liên tiếp.

- Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

Trong quá trình vận hành thử nghiệm, Chủ cơ sở phải giám sát các chất ô nhiễm có trong dòng nước thải (bao gồm lưu lượng thải) và đánh giá hiệu quả của Hệ thống xử lý nước thải theo giá trị giới hạn cho phép theo quy định tại Phần A Phụ lục này.

## 2. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường:

2.1. Thu gom, xử lý nước thải phát sinh từ hoạt động của dự án đầu tư bảo đảm đáp ứng quy định về giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm tại Phần A Phụ lục này trước khi xả thải ra ngoài môi trường.

2.2. Các điều kiện liên quan đến bảo vệ môi trường kèm theo:

Quá trình vận hành thử nghiệm Chủ cơ sở phải tuân thủ và thực hiện trách nhiệm về vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải quy định tại các khoản



2, 5, 6, 7 và 8 Điều 31 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ. Lưu ý:

- Chủ cơ sở phải thông báo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình, hạng mục công trình xử lý chất thải của dự án về Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND phường Mỹ Bình trước 10 ngày kể từ ngày vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải để theo dõi, giám sát.

- Chủ cơ sở phải lập báo cáo kế hoạch vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải gửi về phòng Tài nguyên và Môi trường trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải.

2.3. Hoàn thành bố trí các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa, ứng phó sự cố đối với các nguồn chất thải phát sinh trong quá trình hoạt động. Việc vận hành hệ thống xử lý nước thải tập trung phải có sổ nhật ký vận hành ghi chép đầy đủ các nội dung theo quy định. Chủ cơ sở chịu hoàn toàn trách nhiệm khi xả nước thải không đảm bảo các yêu cầu của Giấy phép này ra môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2.4. Trong quá trình hoạt động, nếu có các vấn đề phát sinh liên quan đến xử lý chất thải, vận hành hệ thống xử lý nước thải hoặc có sự cố bất thường, chủ cơ sở báo cáo kịp thời về UBND phường Mỹ Bình, phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố và tổ chức khắc phục theo quy định. / *th* *uu*





## Phụ lục 2

# YÊU CẦU VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI, PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG

(Kèm theo Giấy phép môi trường số 22/GPMT-PTNMT ngày 18 tháng 04 năm 2023 của phòng Tài nguyên và Môi trường)



## A. QUẢN LÝ CHẤT THẢI

### 1. Chung loại, khối lượng chất thải phát sinh:

1.1. Khối lượng, chủng loại chất thải nguy hại phát sinh thường xuyên:

\* Chất thải rắn nguy hại không lây nhiễm

TT	Tên chất thải	Mã CTNH	Trạng thái tồn tại (rắn/lỏng/bùn)	Khối lượng (kg/năm)
1	Bóng đèn huỳnh quang và các loại thủy tinh hoạt tính thải	16 01 06	Rắn	≤ 50 kg/năm
2	Hóa chất thải bao gồm hoặc có các thành phần nguy hại	13 01 02	Lỏng/rắn	
3	Bao bì cứng (đã chứa chất khi thải ra là CTNH) thải	18 01 03	Rắn	
4	Chất thải nguy hại không lây nhiễm dạng lỏng	16 01 08	Lỏng	240 kg/năm
4	Bùn thải từ HT XLNT có thành phần nguy hại	19 10 02	-	96 kg/năm

\* Chất thải rắn nguy hại lây nhiễm

Stt	Tên chất thải	Trạng thái tồn tại (rắn, lỏng, bùn)	Mã số CTNH	Khối lượng (kg/năm)
1	Chất thải nguy hại lây nhiễm (bao gồm cả chất thải sắc nhọn)	Rắn	13 01 01	360 kg/năm

1.2. Khối lượng chất thải rắn sinh hoạt phát sinh khoảng: 756kg/tháng và khoảng 9.072kg/năm.

2. Yêu cầu bảo vệ môi trường đối với việc lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn công nghiệp thông thường, chất thải nguy hại:

2.1. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải nguy hại:

2.1.1. Thiết bị lưu chứa:

*Handwritten signatures and initials.*



Bố trí 10 thùng loại 15 lít màu vàng tại các phòng khoa (mỗi phòng khoa 01 thùng) lưu chứa chất thải nguy hại lây nhiễm; 02 thùng loại 60 lít màu đen lưu chứa chất thải nguy hại không lây nhiễm.

Sau mỗi ngày, tập kết về kho bố trí ở tầng trệt và được lưu chứa trong 03 thùng loại 60 lít (01 màu vàng, 02 màu đen).

2.1.2. Khu vực lưu chứa trong nhà: kho chứa ở tầng trệt.

- Diện tích khu vực lưu chứa khoảng: 2m<sup>2</sup>

- Thiết kế, cấu tạo của khu vực lưu chứa trong nhà: kết cấu nền bê tông, vách tole, mái lợp tole, đảm bảo khô ráo, không bị nhiễm nước mưa bên ngoài tràn vào, bên ngoài có dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại. Đồng thời trang bị vật liệu hấp phụ, bình chữa cháy ứng phó sự cố.

- Chủ cơ sở hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý đảm bảo theo quy định.

**2.2. Thiết bị, hệ thống, công trình lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt:**

2.3.1. Thiết bị lưu chứa: 4 thùng màu xanh loại 120 lít lưu chứa chất thải rắn thông thường có nắp đậy

2.3.2. Điểm tập kết rác sinh hoạt: Bố trí liền kề khu vực hệ thống xử lý nước thải, kho lưu chứa chất thải nguy hại, cuối ngày thu gom tập trung ra phía trước phòng khám chuyên giao đơn vị chức năng thu gom, xử lý.

## **B. YÊU CẦU VỀ PHÒNG NGỪA VÀ ỨNG PHÓ SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG**

**\* Sự cố về cháy nổ:**

- Trang bị bình chữa cháy để phòng ngừa cháy nổ. Các bình chữa cháy được bố trí tại các vị trí thích hợp, dễ tiếp cận như cửa ra vào, hành lang,...

- Lắp đặt tiêu lệnh về PCCC.1: *th* *ck*



### Phụ lục 3

## CÁC YÊU CẦU KHÁC VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG



(Kèm theo Giấy phép môi trường số 22/GPMT-PTNMT ngày 18 tháng 04 năm 2023 của phòng Tài nguyên và Môi trường)

### 1. Kế hoạch thực hiện chương trình giám sát:

1.1. Thời gian thực hiện: tháng 06 và tháng 12 hàng năm.

1.2. Vị trí lấy mẫu: 01 vị trí nước thải đầu ra của hệ thống xử lý nước thải sau xử lý.

Vị trí xả thải vào hệ thống thoát nước và xử lý nước thải thành phố Long Xuyên, via hè đường Châu Văn Liêm, phường Mỹ Bình, thành phố Long Xuyên, An Giang. Tọa độ vị trí xả thải: **X: 575019; Y: 1148876** (theo hệ tọa độ VN 2000).

### 1.3. Chất ô nhiễm và giá trị giới hạn cho phép của chất ô nhiễm:

TT	Chất ô nhiễm	Đơn vị tính	Giá trị giới hạn cho phép
1	pH	-	6,5-8,5
2	Tổng chất rắn lơ lửng (TSS)	mg/L	120
3	BOD <sub>5</sub>	mg/L	60
4	COD	mg/L	120
5	Sulfua (tính theo H <sub>2</sub> S)	mg/L	4,8
6	Amoni (tính theo N)	mg/L	12
7	Nitrat (NO <sub>3</sub> - tính theo N)	mg/L	60
8	Phosphat (PO <sub>4</sub> <sup>3-</sup> tính theo P)	mg/L	12
9	Dầu mỡ ĐTV	mg/L	24
10	Tổng Coliforms	MPN/100mL	5000
11	Salmonella	Vi khuẩn 100ml	KPH
12	Shigella	Vi khuẩn 100ml	KPH
13	Vibrio cholerae	Vi khuẩn 100ml	KPH

### 2. Tần suất lấy mẫu: 02 lần/năm.

Nước thải đầu ra: 01 mẫu đơn x 02 lần = 02 mẫu.

### 3. Báo cáo giám sát:

Chủ sở hữu thực hiện báo cáo giám sát định kỳ và gửi về cơ quan cấp phép theo quy định. / *[Signature]*